

Số: 2023/K5255/KT1/4323

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT1	Khí thải ống khói của lò V1- cuối lò
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Năng Thanh, Nguyễn Khánh Hưng, Lê Việt Anh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB:31 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả	C	Cmax
1	CO	mg/Nm ³	QTHT-40	<20	1.000	800
2	SO ₂	mg/Nm ³	QTHT-40	<3,4	500	350
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QTHT-40	<5,0	850	680
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	15,9	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, Kp=1 (P≤20.000 m³/h)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; Kv=0,7 đối với các thông số bụi tổng, SO₂; Kv=0,8 đối với các thông số NO_x và CO

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC



Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG



Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5256/KT2/4324

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT2	Khí thải ống khói của lò V1- Dầu lò
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Năng Thanh, Nguyễn Khánh Hưng, Lê Việt Anh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB:31 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả	C	Cmax
				KT2	C	Cmax
1	CO	mg/Nm ³	QTHT-40	61,6	1.000	800
2	SO ₂	mg/Nm ³	QTHT-40	<3,4	500	350
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QTHT-40	15,0	850	680
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	12,6	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, Kp=1 (P≤20.000 m³/h)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; Kv=0,7 đối với các thông số bụi tổng, SO₂; Kv=0,8 đối với các thông số NO_x và CO.

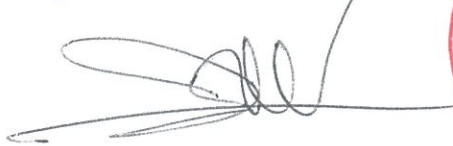
Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC**



Nguyễn Thị Vân Anh

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**



Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

Số: 2023/K5257/KT3/4325

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT3	Khí thải ống khói của lò SK3
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Năng Thanh, Nguyễn Khánh Hưng, Lê Việt Anh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 31°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả KT3	C	Cmax
1	CO	mg/Nm ³	QTHT-40	27,0	1.000	720
2	SO ₂	mg/Nm ³	QTHT-40	<3,4	500	315
3	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QTHT-40	<5,0	850	612
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	6,2	200	126

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 0,9$ ($20.000 < P \leq 100.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng, SO₂; $K_v = 0,8$ đối với các thông số NOx và CO.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5258/KT4/4326

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT4	Hệ thống dập bụi F11
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 31°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả	C	Cmax
				KT4	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	15,9	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 1$ ($P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.


Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC



Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG



Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5259/KT8/4327

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT8	Hệ thống dập bụi Molding
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 31 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCTĐHN 01:2014/BTNMT	
				KT8	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	12,3	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\text{max}} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 1$ ($P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5260/KT14/4328

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT14	Hệ thống xử lý lọc bụi túi vải của xưởng bồn tắm
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 31°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	10,0	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

- Trong đó:
- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 1$ ($P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông



Số: 2023/K5261/KT15/4329

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT15	Khí thải sau hệ thống xử lý bụi ướt của xưởng bồn tắm
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 31°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả KT15	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	7,0	200	126

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 0,9$ ($20.000 < P \leq 100.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5262/KT16/4330

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT16	Khí thải hơi dung môi của xưởng bồn tắm
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 03 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB:31 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		QCTĐHN 01:2014/BTNMT		QCVN 20:2009/BTNMT
				KT16	C	Cmax		
1	CO	mg/Nm ³	QTHT-40	<20	1.000	720	-	
2	SO ₂	mg/Nm ³	QTHT-40	<3,4	500	315	-	
3	NOx (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QTHT-40	<5,0	850	612	-	
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	2,6	200	126	-	
5	Styren	mg/Nm ³	PD CEN/TS 13649:2014	4,1	-	-	100	

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\text{max}} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải; Kp=0,9 (20.000 < P ≤ 100.000 m³/h)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; Kv=0,7 đối với các thông số bụi tổng, SO₂; Kv=0,8 đối với các thông số NOx và CO.

Dấu "-": Chỉ tiêu không đo hoặc quy chuẩn không quy định.

QCVN 20:2009/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5263/KT5/4331

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT5	Hệ thống dập bụi FI2
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Khánh Hưng, Lê Việt Anh, Nguyễn Năng Thanh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/ BTNMT		
				Kết quả KT5	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	15,4	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 1$ ($P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC**

Nguyễn Thị Vân Anh

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

Số: 2023/K5264/KT6/4332

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT6	Khí thải ống khói của lò V2- Đầu lò
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Khánh Hưng, Lê Việt Anh, Nguyễn Năng Thanh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		
				KT6	C	Cmax
1	CO	mg/Nm ³	QTHT-40	34,2	1.000	800
2	SO ₂	mg/Nm ³	QTHT-40	<3,4	500	350
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QTHT-40	28,2	850	680
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	11,5	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 1$ ($P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng, SO₂; $K_v = 0,8$ đối với các thông số NO_x và CO.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC**

Nguyễn Thị Vân Anh

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

Số: 2023/K.5265/KT7/4333

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT7	Khí thải ống khói của lò V2- Giữa lò
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Khánh Hưng, Lê Việt Anh, Nguyễn Năng Thanh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả		
				KT7	C	Cmax
1	CO	mg/Nm ³	QTHT-40	72,2	1.000	720
2	SO ₂	mg/Nm ³	QTHT-40	<3,4	500	315
3	NO _x (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QTHT-40	5,6	850	612
4	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	13,9	200	126

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\text{max}} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 0,9$ ($20.000 < P \leq 100.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng, SO₂; $K_v = 0,8$ đối với các thông số NO_x và CO.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC**

Nguyễn Thị Vân Anh

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)
 2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5266/KT9/4334

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT9	Hệ thống dập bụi khu điều chế nguyên liệu
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả KT9	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	7,9	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, Kp=1 (P ≤ 20.000 m³/h)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; Kv=0,7 đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC**

Nguyễn Thị Vân Anh

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5267/KT10/4335

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT10	Hệ thống dập bụi Glazing 1
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32 ⁰ C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCTĐHN 01:2014/BTNMT	
				KT10	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	9,6	200	126

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\text{max}} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải; $K_p = 0,9$ ($20.000 < P \leq 100.000 \text{ m}^3/\text{h}$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC



Số: 2023/K5268/KT11/4336

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT11	Hệ thống đập bụi Glazing 2
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả	C	Cmax
				KT11		
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	8,9	200	126

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải; $K_p = 0,9$ ($20.000 < P \leq 100.000$)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)
 2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5269/KT12/4337

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT12	Hệ thống dập bụi kho nguyên liệu
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023	
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh	
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32°C	
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	QCTĐHN 01:2014/BTNMT		
				Kết quả KT12	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	7,8	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

- C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn
- Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp
- Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, Kp=1 (P ≤ 20.000 m³/h)
- Kv là hệ số vùng, khu vực; Kv=0,7 đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC

Nguyễn Thị Vân Anh

TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC

Số: 2023/K5270/KT13/4338

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Cơ sở: Công ty TNHH ToTo Việt Nam

Địa chỉ: Khu Công Nghiệp Thăng Long, Đông Anh, Hà Nội.

Vị trí quan trắc	KT13 Hệ thống dập bụi Refiring
Ngày quan trắc, lấy mẫu	Ngày 04 tháng 10 năm 2023
Người lấy mẫu	Nguyễn Công Minh, Lã Thế Giới, Nguyễn Duy Khánh
Đặc điểm thời tiết khi lấy mẫu	Trời không mưa. Nhiệt độ TB: 32 ⁰ C
Người phân tích	Nguyễn Thị Thanh Hương, Lê Ngọc Ánh

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử nghiệm	Kết quả	QCTĐHN 01:2014/BTNMT	
				KT13	C	Cmax
1	Bụi tổng	mg/Nm ³	US EPA Method 5	4,9	200	140

Ghi chú:

QCTĐHN 01:2014/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

$$\text{Giá trị } C_{\max} = C \times K_p \times K_v$$

Trong đó:

C là nồng độ của bụi và các chất vô cơ quy định tại quy chuẩn

Cmax là giá trị tối đa cho phép của bụi tổng và các chất vô cơ trong khí thải công nghiệp

Kp là hệ số lưu lượng nguồn thải, $K_p = 1$ ($P \leq 20.000 \text{ m}^3/\text{h}$)

Kv là hệ số vùng, khu vực; $K_v = 0,7$ đối với các thông số bụi tổng.

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2023

**THAY MẶT
NHÓM QUAN TRẮC**

Nguyễn Thị Vân Anh

**TRƯỞNG PHÒNG
QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG**

Lê Bảo Quân



TS. Phạm Huy Đông

1. Kết quả chỉ có giá trị tại thời điểm lấy mẫu (như trên)

2. Không trích, sao kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm KTMT&ATHC